

LUẬN TAM DI ĐỂ BỘ

QUYỂN TRUNG

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người là thường, vì không có nguồn gốc. Nay ta nói; nếu không có nguồn gốc thì thành ra thường, vậy sinh tử không có nguồn gốc thì phải thành ra thường. Điều này không đúng, nên không thể nói con người không có nguồn gốc.

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người là thường vì nhớ được đời quá khứ. Như vậy, nay ta nói: nếu ngã chắc chắn khác ấm, thì lúc ấm hoại, con người không mất và phải nhớ được đời quá khứ, chỉ có người này mà không phải có người khác; nhưng lại có lưu chuyển không ngừng trong sinh tử, vì vậy điều này không đúng.

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người là thường vì nói đến xứ. Nay ta nói, đoạn sạch dòng khổ, đạt đến Niết-bàn Hữu dư, thân vẫn còn trụ nhưng được gọi là trụ ở bờ bên kia. Bà-la-môn đến Niết-bàn Vô dư vì đã đạt đến được Niết-bàn Vô dư, đó là Phật nói, do vậy không nói con người là thường.

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người là thường vì đạt được cái vui bất động. Nay ta nói, đạt đến Niết-bàn Vô dư tức là đạt được cái vui bất động. Nếu con người là thường thì phải như Niết-bàn không sinh không diệt, và thân con người cũng như thế, trí tuệ của họ ở bất cứ nơi nào cũng như vậy. Ăn hay không ăn, khổ vui đều như nhau vì là thường. Việc trong đời quá khứ không quên, vì là thường, không thay đổi, cũng không trôi buộc, không giải thoát. Vì vậy nói con người là thường, lời này nên bỏ.

Như các Bộ nói ở đoạn trước: Con người là thường, vì có nguồn gốc. Nay ta nói, do hữu lậu đầy khởi nên tên gọi ấy nói là con người. Vì vậy, không thể nói ấm khác con người. Cũng vậy không thể nói con người đầy khởi, do đó giả lập ra nói tức để trả lời giải thích phần trước. Tiếp đến Phật nói mới sanh v.v...

Nếu con người vô thường thì chúng sinh lưu chuyển, nghiệp thiện nghiệp ác đã tạo tan hoại, không tạo nghiệp thiện nghiệp ác, xưa nay không có cái nhân tạo nghiệp, tất cả chúng sinh đồng nhau một loại, không tạo nghiệp, phải giải thoát, không phải do nghiệp mà tự thành. Đã không do nghiệp mà tự thành thì công đức cũng không phải do tạo tác mà có, đời sống kiếp trước cũng không thể nhớ. Thế nên con người vô thường, lời nói này nên bỏ. Dùng giả lập này để trả lời tuần tự ở phần trước và phần sau nói pháp đảo ngược, đọa lạc, thọ sinh, pháp sinh lão bệnh tử, giải thích con người là vô thường cũng vậy.

Hỏi: Tại sao nói có người?

Đáp: Phật nói có ba loại người.

Hỏi: Ba loại ấy là ai?

Đáp: Là Y thuyết nhân, Độ thuyết nhân, và Diệt thuyết nhân (Thuyết còn gọi là An, là Chế, là Giả danh).

Hỏi: Thế nào là Y thuyết nhân? (Vì nương tựa để nói con người).

Đáp: Như lời Phật nói với Bạt-bà-da: Hành ấy là chỗ dựa để thuyết, còn gọi là An. (an lập)

Gọi là Y thuyết, dụ như lửa. Như Phật nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Có người tên là Tượng Bạch Tịnh rất khả ái. Bốn đại hình thành gọi là ngã, như vậy tất cả đều dụ như sữa. Dựa vào những gì kinh điển đã chép gọi là Y thuyết.

Như sắc nhận được sắc, con người nhận được sắc người, đều không thể nói được, sắc của sắc khác cũng không nói được. Cái khác nhận được sắc, con người dựa vào sắc mà nhận được, đây gọi là Y sắc nhân. Nếu con người nói là sắc là ngã, là sắc đó thì trở thành kiến chấp ngã. Nếu người nói sắc là ngã thì rơi vào lỗi con người là năm ấm, vậy những gì đoạn trước nói đều rơi vào lỗi.

Lại nữa, nếu nói con người nhận được sắc đó khác với sắc thì đây là kiến chấp ngã khác, nếu nói khác với ngã thì rơi vào lỗi con người khác với năm ấm.

Người nhận được sắc chỉ là lệ thuộc mà thôi, không phải là thật nói. Nếu người nói sắc và người nhận được sắc chỉ là lệ thuộc thì thành ra tà kiến. Nếu là tà kiến tức là cho không có ngã, vậy thì những gì đoạn trước nói đều rơi vào lỗi. Đây là ba lỗi.

Do vậy đối với thật, khác và tà kiến, chúng ta không theo thật, khác, không theo Tà kiến thì người dựa vào sắc mà nhận được sắc có thể nói được, nên có thể nói, người nhận được sắc giống như sắc. Do đó lúc sắc khởi, thì người nhận được sắc cũng khởi; lúc sắc diệt, người

nhận được sắc cũng diệt, điều này không phải là không nói được.

Như vậy, năm ấm, mười hai môn và năm nẻo, cõi A-tu-la, Trung ấm là bảy nẻo (đạo). Sinh hữu của người ở Ca-la-la, A-phù-đà-na, Nhục đoàn chi, vừa mới sinh, đồng tử, thiếu niên, trung niên, già, tâm thiện, ác, vô ký, giới, phạm giới v.v.. tất cả hợp, không hợp ở trên, nương vào các pháp ấy gọi là Y thuyết nhân.

Hỏi: Thế nào là Độ thuyết nhân? (Vì hóa độ nói là con người)

Đáp: Dùng lúc này độ lúc khác, như Phật nói độ chúng sinh. Vì sao nói độ chúng sinh? Vì có nói trong quá khứ, nói trong vị lai và nói trong hiện tại. Thế nào là nói trong quá khứ? Như trời sai Thiên sứ đem kinh do Phật nói xuống khai thị cho Diêm La. Người này vốn không biết cha mẹ anh em, không biết công đức, không biết thiện ác v.v.. nên phải dạy họ.

Như Phật nói: Trong đời quá khứ ta từng làm vua Đảnh Sinh. Đó gọi là nói về quá khứ.

Thế nào là nói về vị lai? Như Phật nói: Lúc Chuyển Luân Thánh Vương còn trong thân Trung ấm, trước tiên vào thai mẹ như vào điện đường. Hay Phật nói với Bồ-tát Di Lặc: A-dật-đa! Về sau ông sẽ thành Phật hiệu là Từ Thị. Đó gọi là nói về vị lai.

Thế nào là nói trong hiện tại?

Đáp: Như Phật nói: Người An Già đeo tai cùng vô số vật quý trang sức ở cánh tay. Hay như Phật nói: Trưởng giả Đại Phú có rất nhiều cửa báu, có hạt châu Đại như ý. Đó là nói trong hiện tại. Phật dựa vào ba đời mà đặt ra ba cách nói như thế. Vì vậy, nên biết dùng công hạnh mà độ, nên gọi là Độ thuyết.

Thế nào là Diệt thuyết nhân?

Đáp: Theo Y thuyết nhân và Độ thuyết nhân mà Phật nói Diệt thuyết nhân. Như nói: Lúc thân trong quá khứ hoại diệt, đó gọi là Diệt thuyết. Như Phật nói: Hàng Tỳ-kheo lậu dứt hết, năm ấm vô thường đã diệt. Đó gọi là Diệt thuyết. Như Phật nói kệ:

Người trí đâu thể lường

Được cái vui chẳng động.

Đó gọi là Diệt thuyết. Vì vậy, do thấy Y thuyết, Độ thuyết, nên nói. Có người xả xứ sinh hữu năm ấm thọ Trung gian hữu năm ấm. Thấy Diệt thuyết, nên Phật nói: Không thọ lại ấm xứ.

Hỏi: Xả năm ấm hết sạch, sao vẫn còn? Vì sao lại nghi như vậy?

Đáp: Vì thấy ý của Tiên đức trái ngược nhau nên sinh nghi. Các Bộ khác thấy năm ấm từ Hữu này qua Hữu kia, vì sao lại như vậy? Vì

biết sẽ sinh lên.

Phật nói: Người biết hương thơm của giới của định tức là biết sẽ sinh lên nơi thù thắng. Phật lại nói kệ:

*Hai loại nghiệp thiện ác
Đều do người đời tạo
Nghiệp nào thì vật nấy
Tự nắm tự đi theo.
Ấm thô là nghiệp ác
Ấm tế là hạnh thiện
Tạo cả nghiệp thiện ác
Phải tùy nghiệp thọ thân.*

Người này vãng sinh nhưng còn thọ nghĩa căn, do đó còn phải độ. Người có Thiên nhãn sẽ thấy việc độ họ.

Như Phật bảo Tỳ-kheo: Ta thấy chúng sinh đọa lạc, thác sinh tất cả đều như thế. Do vậy, các Bộ khác thấy chỉ có năm ấm từ Hữu này sinh qua Hữu kia là thế.

Lại nữa, các Bộ thấy con người từ Hữu này sinh qua Hữu kia mà không phải ấm. Vì sao? Vì như Phật nói kệ:

*Đời này thích hoan hỷ
Đời sau cũng vui mừng
Làm phước hai đời vui
Tự thấy nghiệp mình tịnh
Giữ căn, sinh đường thiện
Không giữ, đọa đường ác.*

Phật lại nói, do chết, đọa lạc, thác sinh như vậy, nên các Bộ khác thấy con người từ Hữu này sinh qua Hữu kia mà không phải là ấm.

Lại nữa, Các Bộ khác nói: Không có con người từ Hữu này đến Hữu kia. Vì sao? Vì như Phật nói vừa mới sinh trời người, con người thấy như vậy.

Phật lại nói: Hành này là Hành nương dựa, cứ thế mà có tên gọi. Như lửa dựa vào củi mà có tên là lửa.

Phật lại nói: Tất cả người có đức sinh xuống thế gian có rất nhiều người nhận được sự an lạc. Như vậy đời trước sinh rồi không còn sinh nữa, nên nói không có con người xả Hữu này qua Hữu kia, vì vậy sinh nghi xả năm ấm hết sạch tại sao vẫn còn.

Nay nói xả năm ấm tức là không còn sót năm ấm. Từ Hữu này qua Hữu kia, như Phật nói kệ:

Xả bỏ hình người này

Thọ đủ thân trời kia.

Như Phật nói: Con người không có của cải, xả bỏ tất cả, tùy ý mà đi. Như Phật nói: Lúc sắp chết, xả thân ấy, một mình ra đi. Lúc còn sống thì đều thấy có ngã, có sở hữu, lúc sắp chết thì xả bỏ tất cả, một mình ra đi. Giới, định thấm vào tâm, nhờ nghiệp thiện này mà sinh lên cõi trên. Vì vậy, Phật nói: Nhờ tâm thiện mà sinh vào nơi thù thắng. Do đó, xả năm ấm hết sạch thì sinh qua nơi thù thắng. Do nghiệp chưa hết, như Phật nói kệ:

*Nghiệp nào thì vật ấy**Tự nắm tự đi theo.*

Do có căn của năm ấm nên vãng sinh nơi ấy, nhận thọ nghĩa căn, qua lại trong Trung ấm. Thiên nhân thấy được sắc của Trung ấm.

Như các Bộ khác chỉ thấy Trung ấm từ Hữu này sinh qua Hữu kia, nên không chấp nhận điều này. Như trước đã nói: Con người từ Hữu này sinh qua hữu kia, chỉ có con người mà thôi, vậy thì chỉ đến đạo quả mà không vãng sinh đâu khác. Nếu thật có khác, thì dù là thường, vô thường đều thành tà kiến. Do vậy không thể nói con người chắc chắn khác với ấm. Nếu chỉ có con người mà thôi, thì cũng không thể nói được nơi vãng sinh.

Hỏi: Vì sao lúc thân con người diệt thì Trung ấm của năm ấm khởi?

Đáp: Lúc con người sắp chết, cũng là lúc Trung hữu khởi. Trung hữu dựa vào năm ấm, có thể nói con người Trung hữu năm ấm. Nói về quá khứ, thì dựa vào Độ thuyết nhân. Cho nên không thể nương tựa để nói người, không là nghĩa, nương tựa không đúng là con người mà nói được. Như vậy, thấy pháp niệm niệm diệt mất, nhưng hành chẳng niệm niệm diệt mất, đó gọi là Phật thuyết. Vì thế mà nói: Xả sạch thân năm ấm, con người từ Hữu này qua Hữu kia, nên đoạn trước nói: Có người xả xứ sinh hữu năm ấm trung gian hữu năm ấm là thế.

Hỏi: Có phải trước thọ năm ấm xứ rồi sau mới xả năm ấm của con người?

Đáp: Không phải! Vì nếu hỏi như vậy thì sinh thành ra có khoảng cách. Nếu sinh mà có khoảng cách thì Thánh nhân nhập diệt phải thọ Hữu nữa, mà không phải là diệt cả bốn thủ. Nếu ấm và con người khác nhau là không đúng.

Hỏi: Có phải trước xả năm ấm của con người rồi mới thọ thân Trung ấm?

Đáp: Không phải! Vì nếu hỏi như vậy, thì trong một niệm, một

người thành ra hai loại. Điều này không đúng.

Hỏi: Vậy xả thân người, thọ thân năm ấm là trong một lúc hay không phải một lúc?

Đáp: Cùng một lúc.

Hỏi: Vì sao?

Đáp: Con người khi sắp chết, lúc tâm của một niệm sau cùng hiện khởi thì tâm Trung ấm chưa khởi. Lúc tâm của một niệm sau cùng diệt thì tâm Trung ấm mới khởi. Lúc tâm Trung ấm khởi tức là thành người Trung ấm, vì vậy nên nói: Xả ấm con người thọ Trung ấm. Vì sao? Vì lúc tâm của Trung ấm khởi lên thì người đó từ cõi người rơi vào Trung gian Hữu xứ (cõi Trung ấm). Lúc tâm trụ nơi này rồi thì gọi là sinh xuống, vì vậy phải biết nó xảy ra cùng một lúc là thế. Do đó ngay lúc tương ứng, thì xả xứ sinh hữu năm ấm, thọ Trung gian hữu năm ấm.

Hỏi: Ấm có nguồn gốc không? Từ thứ lớp của ấm thác sinh đến nay có gốc hay không có gốc?

Hỏi: Vì sao lại nghi như vậy?

Đáp: Vì Phật bảo Tỳ-kheo: Sinh tử không có nguồn gốc, chúng sinh lưu chuyển trong sinh tử, nhưng ngọn nguồn của nó không thể biết được. Nó không có thật cho nên không biết, hay là có thật nhưng không biết? Như nói mười hai môn, nếu nói mười ba môn thì không có thật nên không biết, hay không có trí nên không biết? Vì sao vậy? Vì người trong cõi Vô sắc, hai giới kia không có trí nên không biết. Như thế giới thành, chẳng thành, thì bỏ qua không trả lời. Nếu nó có ngọn nguồn lần lượt thì phải nói được điểm khởi đầu của nó, vì thế mà chúng tôi sinh nghi.

Hỏi: Nguồn gốc đời trước của con người, không thể biết được là thật có hay thật không, nếu có thì phải thấy, phải biết, phải nói được?

Đáp: Thật có nhưng không biết được. Vì Sao? Vì ví như thật có vật mà bị che khuất nên không biết, lại nhỏ như mảy vi trần nên không biết, lại lớn như đại địa nên không biết, lại như da của con mắt quá gần con mắt nên không biết, lại như bờ biển mênh mông nên không biết, lại như nhãn căn quá yếu nên không biết. Lại như đầu sợi lông, như đem một hạt cải bỏ vào trong đồng hạt cải, do màu sắc giống nhau nên không nhận biết được. Lại như nước sông Hằng đang chảy, cầm một hạt muối ném vào trong ấy, do nước quá nhiều nên chẳng biết vị mặn là bao nhiêu. Lại như cửa báu nằm trong vách, do bị ngăn che nên không thấy. Như quý thần ẩn hình nên không thấy. Như không biết người, không biết diện mạo hình dáng v.v.. nên không nhận ra. Vật báu nằm trong vách là có thật nhưng do bị ngăn cách nên chúng ta không biết được. Từ

nguồn gốc này, dù nhỏ như vi trần, đầu sợi lông v.v.. đều có thật nhưng không thể biết được. Thế nhưng, người khác thấy được, chẳng hạn như người có Thiên nhãn thấy được đầu sợi lông. Lại như bờ mé của đại địa chỉ người có Thiên nhãn mới thấy được. Lại như da của con mắt quá gần con mắt nên con mắt không nhìn thấy, nhưng người bên cạnh thấy ngay. Như đầu sợi lông, người sáng mắt sẽ nhìn thấy. Lại như bỏ một hạt cải vào trong đồng hạt cải, người sáng mắt sẽ nhận ra. Như ném hạt muống vào nước sông Hằng, chỉ có con cá bơi gần đó biết. Như của báu bị che khuất, người có Thiên nhãn nhìn thấy. Như quỷ thần ẩn hình, chỉ có đồng loại nó nhìn thấy. Như người dùng phép thuật thấy người khác nhưng không biết được, nhưng người có Tha tâm trí sẽ thấy rõ. Tất cả những điều vừa nêu trên đều nói là không thể biết, không thể thấy, thế nhưng tất cả đều được nhìn thấy, đều biết được. Con người không biết được nguồn gốc cũng vậy. Như của báu bị che khuất v.v.. của báu có thật nhưng ta lại không biết. Nó có thật nhưng vì sao ta không biết? Vì không thể suy lường. Cũng như Tuyết Sơn có thật, nhưng không thể lường tính, không thể cân đo được.

Hỏi: Nếu cân đo được Tuyết Sơn thì biết được không?

Đáp: Nếu đất đá trên Tuyết Sơn mà cân đo, tính toán được thì khối lượng, trọng lượng của nó sẽ được biết ngay. Còn như nay thì không thể đo lường được nên không thể biết.

Hỏi: Nếu cân đo mà biết được thì đâu thể gọi là biết?

Đáp: Nếu cân đo mà biết, đó không phải là cái biết như thật suy lường, cho nên mờ mịt không nhận ra.

Hỏi: Có phải vì không thật, nên không biết hạn lượng của nó?

Đáp: Không thật thuần thực thì không thể biết. Vì sao? Vì như trong kinh ghi: Phật nói: Vật không có nơi chốn thật thì không nhận biết được tiếng của nó.

Như Phật bảo Tỳ-kheo: Giống như đèn dầu tắt rồi, chúng ta không biết được khói đèn, bắc đèn. Lại như lúc kiếp hỏa thiêu sạch cả núi Tu-di, đại địa, biển cả, tất cả đều thành tro bụi, nhưng tu đâu thể biết được cái màu đen của nó.

Phật nói: Con người không biết được nguồn gốc cũng vậy. Như đèn dầu tắt rồi, bụi đen của nó không có thật nên ta không biết.

Hỏi: Như vật có thật, có xứ sở, tại sao Phật nói không thể biết được tiếng nó?

Đáp: Như trong Luật ghi: Như người uống rượu, tay cầm đồ đựng rượu bỏ đầy thức ăn, rồi dâng cho Tỳ-kheo. Tỳ-kheo ăn xong nhưng

không biết mình ăn bằng đồ đựng rượu, nên không có tội. Do vậy, đây không phải là nguyên nhân.

Hỏi: Không thật nên không biết, nếu nguồn gốc có thật, thì Phật dùng Thật trí khai mở ngay trong nguồn gốc chứ không nên nói không biết. Nhưng Phật nói không thể biết nên nguồn gốc ấy là không có thật.

Đáp: Điều này không phải như vậy. Thật trí của Phật không bắt buộc phải nói từ nguồn gốc. Chẳng hạn khi thế gian hỏi về thường, vô thường v.v.. Phật không trả lời, vì đó không phải là nguyên nhân, nên Phật nói không thể biết được nguồn gốc của nó. Nếu Phật nói thẳng không có nguồn gốc, thì thành ra Đoạn kiến; nếu nói có nguồn gốc thì thành ra Thường kiến, do vậy Phật không nói theo hai loại này, mà nói không thể biết.

Hỏi: Nếu sinh tử có nguồn gốc thì thành Thường kiến, nếu không có nguồn gốc thì thành Đoạn kiến, như vậy gốc sinh tử của Thánh nhân đã đoạn xong, gốc khác khởi nữa. Phải biết, gốc khác, nếu không khởi nữa như vậy tức thành ra Đoạn kiến. Nguồn gốc sinh tử không có thật, không thể biết. Vì sao? Vì sinh tử lưu chuyển vô cùng. Phật bảo Tỳ-kheo: Có nương gốc ái mà không biết, từ đó khởi ra ái rồi mất trong quá khứ, cũng từ đó khởi ra ái trong vị lai, cứ thế mà diệt rồi khởi, do vậy không có gốc ái, nên sinh tử không thật, không thể biết được gốc sinh tử. Lại nữa, sinh tử thường khởi, nếu không có sinh tử thì cũng không có Niết-bàn, như Phật bảo Tôn giả A-nan: Lúc năm ấm hữu lậu đoạn diệt sạch, thì đó gọi là diệt, hay còn gọi là Niết-bàn. Phật lại bảo Tôn giả A-nan: Niết-bàn tuy là diệt tận nhưng không phải là không có nguồn gốc. Vì vậy sinh tử hết vẫn có gốc. Nhưng gốc của sinh tử không thật, nên không thể biết được.

Lại nữa, do nhân lần lượt hòa hợp. Tất cả mọi người không lấy ngã làm gốc của nhân, nếu lấy ngã làm gốc của nhân thì sinh tử không bao giờ dứt, vì vậy nói không có gốc là thế.

Lại nữa, vì nhớ biết vô số thế giới trong quá khứ. Như Phật nói: Muốn biết được các pháp trong thời quá khứ, thì theo Thức dấy khởi, biết do đó Thức vô số, cảnh giới cũng vô số, nên điều mình biết cũng vô số, do vậy nên nói: Sinh tử không có gốc.

Lại nữa, vì sinh tử không có nguồn gốc, nếu sinh tử có nguồn gốc thì gốc trong đời quá khứ cũng phải có, cho nên quá khứ không thật có, nguồn gốc ấy cũng không thể biết được.

Lại nữa, do Ái lần lượt xoay vần. Phật nói gốc trong đời quá khứ

không thể biết được, nếu gốc sinh tử không có thì tên gọi này cũng không, vậy không có pháp thì phải không có tên gọi.

Đáp: Không có pháp thì không có tên gọi, không có tên gọi thì tên gọi ấy không thật. Tuy không có tên gọi, nhưng cũng vì không có tên gọi cho nên mới đặt ra tên gọi. Từ đó có tên gọi nhưng tên ấy không thật. Như nói: Tên gọi nguồn gốc của quá khứ là thật, thì nguồn gốc cũng phải thật. Điều này không đúng. Như nói: Không có pháp, nhưng có tên gọi. Nếu có thật là có pháp có tên gọi thì cũng nên không có tên gọi là không thật. Vì sao? Vì không có tên gọi. Nếu thế, không có pháp là không thật tên gọi ấy cũng phải không thật. Pháp thật có thì tên gọi cũng thật có; không có pháp thì tên gọi cũng không thật. Do vậy gốc sinh tử không thật có là đúng.

Hỏi: Nếu là thật, không thật, thì thành ra không nhất định. Đã vậy thì, không thật thành ra thật, thật thành ra không thật.

Đáp: Điều này không đúng.

Lại nữa, có pháp là ngăn chấp nói, không có pháp không có pháp mới hiển bày sự hàng phục tối thắng nơi thật và không thật được thấy. Vì chỗ ấy nói “không” là để ngăn chấp “có” đó gọi là thật, như đánh vào vật thì phát ra âm thanh. Âm thanh này không có gốc. Cho nên như vậy nguồn gốc sinh ra có thể nói giống như sừng hổ. Vì thế sinh tử là nguồn gốc.

Hỏi: Nếu sinh tử không có nguồn gốc, thì cũng không có ngọn, như vậy, không có gốc không có ngọn thì đồng với Niết-bàn. Điều này cũng không đúng.

Đáp: Quả thật là không có gốc, chỉ do năm ấm xoay vần rồi sinh ra thôi, thế nên nó vô thường, cái nhân đã xoay vần thì cái quả cũng xoay vần.

Hỏi: Nếu sinh tử không có gốc thì đoạn giữa, và ngọn cũng không. Đoạn giữa và ngọn đã không thì sinh tử cũng không, giống như cây không có gốc, không có ngọn, không có đoạn giữa, như vậy là không có cây, vì vậy không sinh tử.

Đáp: Không đúng! Vì sao? Vì như vật hình tròn, nó không có gốc, không có đoạn giữa, không có ngọn nhưng không phải không có vật tròn? Sinh tử cũng giống như vậy.

Hỏi: Nếu vật hình tròn không có gốc, không có đoạn giữa, không có ngọn, có nhưng mà không, thì đối tượng thứ hai chưa thể hoại diệt, sinh tử cũng như thế.

Đáp: Sợ nếu vậy thì sinh tử chẳng diệt, như chấp nguồn gốc không

có, tất cả các pháp đều không, đây là hạ chấp vì cho rằng cái Nhân đời trước xoay vần, nên không có nguồn gốc. Nhân hoại diệt thì sinh tử mới dứt, sinh tử hoại diệt thì Nhân cũng dứt. Do nhớ biết vô số thế giới trong quá khứ, nên Phật nói không có nguồn gốc. Nếu sinh tử không có nguồn gốc, ấm xoay vần không có nguồn gốc thì thành thường kiến. Dựa vào ấm và độ mà Phật nói có chúng sinh. Như vậy nói, ấm xoay vần không có nguồn gốc nghĩa là chúng sinh xoay vần cũng không có nguồn gốc, chúng sinh không phải xoay vần. Vì sao? Vì Phật đã nói sinh tử không có nguồn gốc.

Hỏi: Nếu sinh tử không có nguồn gốc thì tại sao Phật nói không thể biết mà không nói thẳng là không có?

Đáp: Nếu Phật nói thẳng là không có thì họ sẽ không khởi lên ba thứ Tà kiến. Ba thứ ấy là: 1. Tiền thân ta từng sinh chưa? 2. Sau này phải sinh nữa không? 3. Nay có phải là ta sinh chăng? Phải để họ sanh nghi, nên Phật nói không thể biết, và Phật nói: Đó là điều chúng ta cần biết.

Phật thuyết pháp có hai loại: Một là vì pháp. Hai là vì chúng sinh. Hỏi: Thế nào là vì pháp? Đáp: Như Phật nói: Nguồn gốc sinh ra không thể biết, Hữu ái là nguồn gốc không thể biết, đó là vì pháp, nên nói không có nguồn gốc sinh tử để nói.

Hỏi Thế nào là vì chúng sinh? Đáp: Do vô minh che lấp nên chúng sinh lưu chuyển trong sinh tử, Phật vì thương chúng sinh nên thuyết pháp. Do chúng sinh lưu chuyển trong sinh tử nên Phật mới nói. Như nói: Lúc pháp đến được tâm họ, họ nhờ đó mà được độ thoát. Khi Phật nói như vậy, là Phật vì chúng sinh.

Hỏi: Vì sao Phật nói có pháp, mà nguồn gốc sinh ra không thể biết được?

Đáp: Phật không Phật vì chúng sinh nói không có nguồn gốc.

Như thế, pháp lúc ấy để chúng sinh nương tựa mà được giải thoát, lúc ấy là Phật nói chúng sinh, pháp lúc ấy có thể nói là vô thường, chứ không phải nói chúng sinh là thường, vô thường. Nguồn gốc sinh ra như vậy là có thể nói và không thể nói. Đủ biết sinh tử không có nguồn gốc là đúng.

